

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HS-ST
Ngày: 18/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn;**

Thẩm phán: Bà **Trần Thị Diệu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Hà;**

Bà **Nguyễn Thị Thanh.**

Ông **Đoàn Minh Long.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hải Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Thành Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi thường trú và cư trú: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ và tên cha: Nguyễn Cao K (chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị T (chết); Gia đình có 5 anh chị em, bị can là con thứ hai; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Bị can bị bắt, tạm giam từ ngày 17/7/2024. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K.

+ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P: Luật sư **Nguyễn Thị Thu H** – Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại: ông **Trần Quang H1**, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (Nay là: xã C, tỉnh Khánh Hòa). Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Ông **Đỗ Văn T1**, sinh năm: 1999; địa chỉ: X, V, V, Khánh Hòa (Nay là: xã V, tỉnh Khánh Hòa). Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông **Phan Văn N**, sinh năm 1989; địa chỉ: X, V, V, Khánh Hòa (Nay là: xã V, tỉnh Khánh Hòa). Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà **Hồ Thị N1**, sinh năm: 1994; địa chỉ: H, V, V, Khánh Hòa (Nay là: xã V, tỉnh Khánh Hòa). Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông **Lê Văn C**, sinh năm: 1994; địa chỉ: X, V, V, Khánh Hòa (Nay là: xã V, tỉnh Khánh Hòa). Vắng mặt tại phiên tòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông **Tạ Văn T2**, sinh năm: 1979; địa chỉ: X, V, V, Khánh Hòa (Nay là: xã V, tỉnh Khánh Hòa). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P và Trần Quang H1 sinh năm 1986, trú tại xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa quen biết nhau do cùng làm công nhân cho Công ty cổ phần L2 tại thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Khoảng 17 giờ 30 ngày 06/05/2024, P cùng với Đỗ Văn T1, Phan Văn N, Lê Văn C, Tạ Văn T2 và một người tên L (chưa xác định được lai lịch) ngồi ăn uống tại quán bia hơi gần Ủy ban xã V, huyện V. Trong lúc ăn uống, P kể cho mọi người biết việc Trần Quang H1 nợ tiền P nhưng hứa hẹn nhiều lần mà không trả rồi P gọi điện thoại cho H1 để đòi nợ. Lúc này, L lấy điện thoại của P chửi nhau với H1. Sau đó, cả nhóm nghỉ nhậu và ra về.

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 06/5/2024, H1 gọi điện thoại cho P nói chuyện trả nợ thì xảy ra cãi vã nên hẹn nhau đến trước quán “Ông R” ở thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa để nói chuyện, giải quyết tiền nợ. P lấy 01 con dao bằng kim loại (dài 26,5cm, cán dao dài 10,5cm, lưỡi dao dài 16cm, mũi nhọn) ở trong phòng ngủ dắt vào trong lưng quần để đi gặp H1. Phi chuẩn bị đi đến điểm hẹn để gặp H1 thì gặp Phan Văn N xin đi nhờ đến quán “Ông R” để mua nước uống, P điều khiển xe mô tô BKS 73N1-4974 chở N đến quán nước “Ông R” thấy H1 đang đứng đợi ở đường nhựa trước quán. P dựng xe rồi đi đến nói chuyện với H1, còn N đứng cạnh xe mô tô. Lúc này, Đỗ Văn T1 đang mua thuốc lá ở trong quán, nghe tiếng H2 và P nói chuyện nên đi ra xem. Trong lúc nói chuyện, giữa P và H1 xảy ra mâu thuẫn chửi nhau, H1 vung tay đánh vào mặt P. T1 thấy H1 nợ tiền không trả

mà còn đánh P nên T1 dùng tay đánh 01 cái vào mặt H1 rồi ôm H1 giằng co, can ngăn. Sau đó, T1 thấy P cầm dao sợ đánh nhau nên thả H1 ra. P cầm dao dài 26,5 cm bằng tay phải xông đến đâm 01 nhát vào vùng bụng và 02 nhát vào tay trái, tay phải của H1 gây thương tích. H1 bỏ chạy, P cầm dao đuổi theo thì T1 ôm giữ P lại, P vùng ra đuổi theo một đoạn rồi quay lại vứt con dao vào bụi cây bên lề đường. Sau đó, H1 được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K, đến ngày 15/5/2024 thì xuất viện. Cơ quan điều tra đã truy tìm và thu giữ được con dao mà Nguyễn Văn P sử dụng.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 202/CN ngày 16/5/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh K xác định:

- Cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán:

Siêu âm: Chấn thương gan phải. Theo dõi rách thành túi mật + tụ máu trong lòng túi mật, ít dịch ổ bụng.

CT Scanner: Chấn thương gan độ IV, rách túi mật/ tụ máu lòng túi mật, Dịch máu ổ bụng lượng trung bình, Trần khí dưới da bụng phải.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 241/24/KLTTCT-PYKH ngày 14 tháng 06 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Đường nách trước phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01%.
- Đường nách giữa phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01%
- Vùng bụng phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01%
- Đường trắng giữa bụng có 01 vết sẹo kích thước trung bình, tỷ lệ thương tật: 02%.
- Vùng cẳng tay phải có 01 vết sẹo kích thước trung bình, tỷ lệ thương tật: 02%.
- Vùng cẳng tay trái có 01 vết sẹo kích thước trung bình, tỷ lệ thương tật: 02%.
- Tổn thương màng phổi phải có phẫu thuật nhưng không để lại di chứng, tỷ lệ thương tật: 04%.
- Tổn thương cơ hoành phải phẫu thuật, kết quả tốt; tỷ lệ thương tật: 22%.
- Tổn thương túi mật, cắt bỏ túi mật; tỷ lệ thương tật: 31%.
- Khâu vết thương gan, tỷ lệ thương tật: 31%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Quang H1 tại thời điểm giám định là 67% (sáu mươi bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư:

- Kết luận khác:

+ Tác nhân: Vật sắc nhọn

+ Thương tích nêu trên của Trần Quang H1 nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản Kết luận giám định số: 3691/KL-KTHS ngày 05 tháng 07 năm 2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C1 tại TP ., kết luận: Dấu vết màu đỏ dính trên lưỡi dao là máu người. Kiểu gen của dấu vết máu này trùng với kiểu gen của Trần Quang H1.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường một phần thiệt hại; phạm tội chưa đạt.

Vật chứng vụ án:

+ 01 con dao bằng kim loại dài 26,5cm, cán dao dài 10,5cm ốp gỗ, lưỡi dao dài 16cm, mũi nhọn;

+ 01 xe mô tô BKS 73N1 – 4974, số khung RLGXA10DH5H104917, số máy VMVA2AD104917;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22, số Imei 1: 358475776958292, số Imei 2: 359111896958297.

- Phần dân sự:

+ Trần Quang H1 yêu cầu bồi thường số tiền 173.500.000 đồng, Nguyễn Văn P đã bồi thường số tiền 18.000.000 đồng. Trần Quang H1 tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền 155.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSKH-P1 ngày 12/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự .

Đỗ Văn T1 có hành vi dùng tay đánh Trần Quang H1 là do T1 bức tức vì H1 nợ tiền của P không trả mà còn đánh P nên T1 đánh H1. Sau đó T1 ôm H1 lại để can ngăn và ôm P lại không cho P đuổi theo đánh H1. T1 không biết P và H1 hẹn nhau ở quán “Ông R” và không biết P mang dao theo trong người, không bàn bạc với P về việc đánh H1, việc P đâm H1 là nằm ngoài ý chí của T1. Do đó, hành vi của Đỗ Văn T1 không đồng phạm với Nguyễn Văn P về tội “*Giết người*”.

Đối với Trần Quang H1 có hành vi dùng tay đánh Nguyễn Văn P và Đỗ Văn T1 có hành vi dùng tay đánh Trần Quang H1 xảy ra nhanh, chỉ nhất thời chứ không có chuẩn bị trước, vào thời điểm trời tối, tại khu vực đường vắng, ít dân cư nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Phan Văn N đi nhờ xe của Nguyễn Văn P đến quán “Ông R”, không biết Nguyễn Văn P hẹn Trần Quang H1, không biết P mang dao theo trong người, không có hành vi giúp sức cho Nguyễn Văn P trong việc đánh Trần Quang H1 nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm n khoản 1

Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự, Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P từ 09 năm đến 11 năm tù về tội “*Giết người*”.

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 26,5cm, cán dao dài 10,5cm ốp gỗ, lưỡi dao dài 16cm, mũi nhọn.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P: 01 xe mô tô BKS 73N1 – 4974, số khung RLGXA10DH5H104917, số máy VMVA2AD104917; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22, số Imei 1: 358475776958292, số Imei 2: 359111896958297.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 173.500.000 đồng, Nguyễn Văn P đã bồi thường số tiền 18.000.000 đồng. Trần Quang H1 tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền 155.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo với bị hại.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại bị cáo phạm tội có tính chất cô đồ hay không, vì bị hại cũng có một phần lỗi là đánh bị cáo trước.

Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa tiếp tục đồng ý bồi thường cho bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, khi phạm tội có rượu bia trong người, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đề bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng người người làm chứng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng không gây cản trở đối với việc xét xử Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt của người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật sư, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/5/2024, tại trước quán nước “Ông R” ở thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Văn P đã dùng dao (dài 26,5cm, cán dao dài 10,5cm, lưỡi dao dài 16cm, mũi nhọn) đâm 03 nhát vào vùng bụng, tay của Trần Quang H1 làm tổn thương màng phổi, cơ hoành, túi mật và gan gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 67%.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm có tính sát thương cao để đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, có khả năng gây tử vong cao, bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo và do được cấp cứu kịp thời. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường sức khỏe, tính mạng người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, Cáo trạng số 67/CT-VKSKH-P1 ngày 12/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến thân thể của bị hại, gây mất an toàn trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có

[5.2] *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, đã bồi thường cho bị hại 18.000.000 đồng, Tại phiên tòa, tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 155.500.000 đồng, có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 173.500.000 đồng, Nguyễn Văn P đã bồi thường số tiền 18.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại Trần Quang H1 tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền 155.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền bị hại yêu cầu. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận

bồi thường giữa bị cáo với bị hại. Việc thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường trên.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ 01 con dao bằng kim loại dài 26,5cm, cán dao dài 10,5cm ốp gỗ, lưỡi dao dài 16cm, mũi nhọn. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P: 01 xe mô tô BKS 73N1 - 4974, số khung RLGXA10DH5H104917, số máy VMVA2AD104917; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22, số Imei 1: 358475776958292, số Imei 2: 359111896958297 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P **10 (Mười) năm 06 (S) tháng tù** về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 213; Điều 246 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 587; Điều 590 Bộ luật Dân sự,

Ghi nhận sự tự nguyện giữa các bị cáo với bị hại: Bị cáo Nguyễn Văn P phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là ông Trần Quang H1 155.500.000 đồng. (*Một trăm năm mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 26,5cm, cán dao dài 10,5cm ốp gỗ, lưỡi dao dài 16cm, mũi nhọn.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P: 01 xe mô tô BKS 73N1 - 4974, số khung RLGXA10DH5H104917, số máy VMVA2AD104917; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22, số Imei 1: 358475776958292, số Imei 2: 359111896958297.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.775.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- Tòa Phúc thẩm - TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- Viện Công tố và xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Những người tham gia TT khác;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tuấn